

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN DŨNG  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20/4/2018.

V/v: Hôn nhân gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Phú và ông Đào Xuân Thịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc Hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX- ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Chu Thị T, sinh năm 1982; (có mặt)

STQ: Thôn H, xã G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1978; (vắng mặt)

STQ: Thôn K, xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKKK: Thôn H, xã G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Chu Thị T trình bày:* Chị và anh Hoàng Văn P kết hôn tháng 12 năm 2004, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, cưới xong anh, chị về chung sống cùng nhau ngay tại Thôn H, xã G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống anh P thường xuyên cờ bạc, rượu chè bê tha, chị cùng gia đình hai bên đã động viên khuyên bảo nhiều nhưng anh P không hề thay đổi, cải sửa bản thân, nhất là khoảng 1 năm trở lại đây, anh P không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu say, hậu quả mỗi khi uống rượu chân tay run, thường xuyên hành hạ con, chị khuyên bảo thì mặc kệ không nghe lại càng uống rượu nhiều hơn, do anh P không sửa chữa bản thân mà ngày càng lao sâu vào rượu

chè, không chịu làm ăn thu vén kinh tế gia đình, chị không thể tiếp tục chịu đựng thêm được nữa nên chị và anh P đã chính thức ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Kể từ khi ly thân anh, chị cùng hai bên gia đình không động viên khuyên bảo, hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì trước đó đã khuyên bảo anh P quá nhiều nhưng không đem lại kết quả gì. Nay quan điểm của chị xác định không còn một chút tình cảm vợ chồng với anh P do vậy đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 28/11/2005, hiện nay con sống cùng chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con, Nếu anh P có nguyện vọng nuôi con chị không đồng ý vì anh P thường xuyên uống rượu say, hơn nữa không chịu làm ăn nên nuôi con sẽ không đảm bảo cuộc sống cho con.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Chị không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị T không có yêu cầu đề nghị nào khác.

*Tại biên bản lấy lời khai và lời khai tiếp theo bị đơn anh Hoàng Văn P trình bày:*

Anh và chị Chu Thị T ở Thôn H, xã G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang kết hôn tháng 12 năm 2004, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, cưới xong anh, chị về chung sống cùng nhau ngay tại Thôn H, xã G, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, bản thân anh không rượu chè, cờ bạc, anh vẫn tu chí làm ăn thu vén kinh tế gia đình, vợ chồng hòa thuận, nhưng không hiểu lý do gì đến cuối năm 2017 chị T đòi ly hôn, sau đó khóa cửa nhà không cho anh vào nhà nên anh đã phải đi ở nhờ nhà hàng xóm và anh đã phải về nhà để ở xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn sống từ tháng 12/2017 cho đến nay. Do anh Xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra, việc chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý và mong muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 28/11/2005, hiện nay con sống cùng chị T. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con,

Về tài sản chung: Vợ chồng có làm được ngôi nhà 3 tầng trên đất của bố mẹ chị T có tổng diện tích khoảng 220m<sup>2</sup>; 01 xe máy, một tủ kệ tivi, một trạn bát và một số tài sản khác có trị giá khoảng 440.000.000đồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, khi nào anh có đơn yêu cầu đề nghị án giải quyết sau.

Ngoài ra anh P không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại phiên Tòa chị T giữ nguyên quan điểm trên. Anh Hoàng Văn P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cũng như xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại khoản 1 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 và Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Chu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Giao con Hoàng Văn K, sinh ngày 28/11/2005 cho chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 06/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án và đã tiến hành các trình tự tố tụng đối với các bên đương sự, tuy nhiên tháng 12/2017 anh P về nơi sinh quán tại thôn K, xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tại thời điểm thụ lý vụ án, cho đến thời điểm tháng 12/2017 anh P ở tại thôn H, xã G cũng như hộ khẩu của anh P vẫn ở xã G, huyện Yên Dũng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng. Ngày 16/3/2018 anh P đã có đơn đề nghị Tòa án xin được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và khi xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đảm bảo theo trình tự thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn P kết hôn với nhau từ ngày 30/4/2012, khi cưới anh, chị được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, như vậy hôn nhân giữa chị Chu Thị

T và anh Hoàng Văn P là đảm bảo theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau, bản thân chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P, anh P xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và đề nghị được đoàn tụ vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Ngoài việc anh P đề nghị được đoàn tụ vợ chồng anh không còn phương pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó thể hiện cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình cần giải quyết cho chị Chu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Vợ chồng một con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 28/11/2005, hiện nay con đang ở với chị T. Chị T, anh P đều có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, về điều kiện nuôi dưỡng con thì các bên có điều kiện ngang nhau, tuy nhiên nguyện vọng của cháu Kháng muốn sống cùng chị T và kể từ khi ly thân con vẫn sống cùng chị T. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con trách sự sáo trộn không cần thiết nên cần giao cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không đặt thành yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, ruộng đất:

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị T không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P có yêu cầu giải quyết về tài sản, sau khi có yêu cầu phản tố, Tòa án đã tiến hành lập biên bản giải thích về trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tụng dân sự đối với yêu cầu trên, hết thời hạn anh P không đến làm các thủ tục đối với yêu cầu của mình, hơn nữa tại biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2018, anh P không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án này, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết, phần tài sản của vợ chồng sẽ xem xét giải quyết trong vụ án khác nếu các bên có yêu cầu.

Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 51, Khoản 1 Điều 53 và Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Chu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

- Về con chung: Giao cho chị Chu Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi con là Hoàng Văn K, sinh ngày 28/11/2005.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu số: AA/2010/000985 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Tân Thịnh**